

VỀ KHÁI NIỆM TÍNH CỘNG ĐỒNG VÀ TÍNH CÁ NHÂN

LÊ VĂN HẢO*

Tính cộng đồng với tư cách là một đặc điểm tâm lý của nhóm:

Khái niệm tính cộng đồng (và tính cá nhân) là hai khái niệm rộng, được nhiều ngành khoa học khác nhau quan tâm nghiên cứu và có cách tiếp cận khác nhau, theo các cấp độ khác nhau.

1. Về tính cộng đồng, tác giả **Nguyễn Hồng Phong** (1963) cho rằng tâm lý tập thể - cộng đồng là một biểu hiện rất nổi bật của người Việt truyền thống, là một cá tính đặc sắc và cũng là một “đức tính” của nhân dân ta. Theo tác giả thì tính cách dân tộc và tâm lý dân tộc là một. Tuy không đưa ra một định nghĩa về tính cộng đồng nhưng tác giả cho rằng *tâm lý cộng đồng* này biểu hiện ở 5 nội dung sau: 1) tinh thần tương trợ, hào hiệp, tình nghĩa trung hậu, vị tha; 2) tinh thần hàng hội; 3) lòng quan tâm đến các việc công ích, ý thức dân chủ làng xã; 4) tình quê hương đất nước, ý thức cộng đồng dân tộc và tinh thần đại đoàn kết; 5) truyền thống hợp tác tương trợ, tinh thần tập thể - cộng đồng trong cách mạng và kháng chiến. Xét cho cùng tất cả các nội dung trên đều có một điểm chung. Đó là mục tiêu, lợi ích của cộng đồng, sự gắn kết, hợp tác tương trợ trong cộng đồng được ưu tiên, được coi trọng. Đây là điểm cốt

lõi của tính tập thể - cộng đồng.

Như nhan đề của cuốn sách đã nói, đây là một nghiên cứu về “tính cách dân tộc cổ truyền biểu hiện trong văn học, nghệ thuật và trong đời sống”. Tuy tác giả dùng từ *tâm lý tập thể - cộng đồng* nhưng ông dùng phương pháp sử học, dân tộc học để nghiên cứu. Rõ ràng, tập thể - tính cộng đồng, theo cách đặt vấn đề của tác giả là tính cộng đồng ở cấp độ văn hóa, là *dân tộc tính* hay là “tính cách dân tộc cổ truyền”.

2. Tác giả **Trần Ngọc Thèm** (2001, tr 191) thì định nghĩa: “Tính cộng đồng là sự liên kết các thành viên trong làng lại với nhau, mỗi người đều hướng tới những người khác – nó là đặc trưng dương tính, hướng ngoại”.

Theo cách hiểu này, mỗi người trong cộng đồng đều hướng tới người khác, vì người khác (trong làng) thì kết quả là sẽ có sự liên kết ở cấp độ làng. Đây là tính cộng đồng làng, cấp độ nhóm lớn. Đó là một hiện tượng tâm lý - văn hóa rất quan trọng nhưng nó lại chưa cho phép ta hiểu rõ về tính cộng đồng trong nhóm nhỏ (như trong gia đình) hoặc ở cấp độ cá nhân. Khi lấy

*Ths. Viện Tâm lý học.

“gia tộc làm cơ sở” (Đào Duy Anh) thì gia đình, gia tộc mới là nơi tính cộng đồng biểu hiện rõ nhất với tần số và cường độ mạnh nhất. Nghiên cứu tính cộng đồng làng thì cần phải tiếp cận từ “cái nhìn hệ thống - loại hình” của khoa học liên ngành như tác giả đã áp dụng rất nhuần nhuyễn trong công trình của mình. Còn các phương pháp nghiên cứu của riêng một chuyên ngành như tâm lý học (TLH) lại rất khó thực hiện.

Các cách tiếp cận nghiên cứu tính cộng đồng và một số đặc điểm tâm lý khác của người Việt Nam với tư cách là một *tính cách dân tộc* của tác giả Nguyễn Hồng Phong, Trần Ngọc Thềm hay một số tác giả khác như Phạm Bích Hợp (1993, 2000) là xem xét nó ở *cấp độ văn hóa* và từ góc độ dân tộc học, xã hội học hay văn hóa học. Tính cách dân tộc, theo nhà xã hội học Kegal (dẫn trong Mitchell, 1968) “là những đặc điểm nhân cách, thuộc tính văn hóa tương đối ổn định phân biệt xã hội này với xã hội khác” phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Nói cách khác nó là *đặc tính* hay *bản tính* của một nhóm lớn, của một dân tộc. Nghiên cứu tính cách của dân tộc Việt là một vấn đề rất quan trọng nhưng thường thì nó đòi hỏi một *cách tiếp cận liên ngành* như một số tác giả gọi là *cách tiếp cận nhân học tâm lý* (Belick, 2001) hay là *tâm lý học dân tộc* (Phạm Bích Hợp, 1993, 2000, sdd).

3. Từ góc độ tâm lý học xã hội, tác giả **Đỗ Long** (2000, tr. 46-47) quan niệm: “tính cộng đồng là một đặc trưng tâm lý xã hội của nhóm, thể hiện năng lực phối hợp, kết hợp ở sự thống nhất

của các thành viên trong hành động và làm cho các quan hệ qua lại của các hoạt động diễn ra một cách nhịp nhàng nhất”. Theo quan niệm này thì tính cộng đồng là một đặc trưng tâm lý của *nhóm*. Nhờ có *đặc điểm tâm lý chung* ấy mà các hoạt động của nhóm được thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn. Đặc trưng tâm lý này (tính cộng đồng) khác về *chất* so với tổng của các đặc trưng tâm lý của từng cá nhân trong nhóm cộng lại. Đó là cái cốt lõi của tinh thần cộng đồng của một nhóm hoặc của cả một dân tộc. Tính cộng đồng trong trường hợp này tạo ra một sức mạnh lớn hơn gấp bội sức mạnh của tất cả các thành viên cộng lại⁽¹⁾. Nghiên cứu vấn đề này rất cần thiết và mang tính thời sự, đặc biệt trong giai đoạn chúng ta đang cần huy động một nội lực như hiện nay.

Điểm tương đồng trong quan niệm về tính cộng đồng của các tác giả vừa nêu là coi nó như một *tính cách dân tộc* hoặc một *đặc điểm tâm lý của nhóm*. Nhưng nhóm, dù nhỏ hay lớn, lại bao gồm các cá nhân cụ thể. Như vậy, từ một góc độ khác có thể đặt ra câu hỏi: Liệu tính cộng đồng biểu hiện ở cấp độ cá nhân như thế nào?

Tính cộng đồng, tính cá nhân với tư cách là một đặc điểm tâm lý của nhân cách:

1. Theo chúng tôi, về mặt đại cương, nếu một người có nhận thức, có định hướng giá trị và hành vi ứng xử ưu tiên cho mục đích của nhóm/cộng đồng *hơn là* cho cá nhân thì người đó mang tính cộng đồng hay chính xác hơn là có xu hướng⁽²⁾ cộng đồng. Ngược lại nếu

người đó ưu tiên cho mục đích của cá nhân hơn là mục đích của nhóm/cộng đồng thì người đó mang tính cá nhân, có xu hướng cá nhân.

Dùng từ *hơn là* để hàm ý rằng cả nhóm và cá nhân đều có thể quan trọng nhưng trong trường hợp này (ví dụ như trong gia đình) người ta ưu tiên cho nhóm, nhưng cũng con người đó trong trường hợp khác (ví dụ như trong kinh doanh) lại ưu tiên cho cá nhân, phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Từ *hơn là* để nói đến một *tán số* "ưu tiên" cao hơn (vấn đề 'liều lượng' theo cách nói của tác giả Đỗ Long), để nói đến một *chiều hướng trội hơn* chứ không phải cứng nhắc hay tuyệt đối hóa hành vi xã hội của con người.

2. Trước hết, từ góc độ nghiên cứu về *cái tôi xã hội*, hai tác giả là **Markus and Kitayma** (1991) quan niệm rằng một người có xu hướng cá nhân sẽ ưu tiên cho *cái tôi cá nhân*, *cái tôi độc lập*. Ngược lại, anh ta sẽ là người có xu hướng cộng đồng khi ưu tiên cho *cái tôi cộng đồng*, *cái tôi phụ thuộc lẫn nhau*. Theo quan niệm của các tác giả, *cái tôi độc lập* chấp nhận mối quan hệ với những người khác nhưng giữa cá nhân và những người khác có một ranh giới. Còn *cái tôi phụ thuộc lẫn nhau* lại gắn chặt với những người khác, có một phần chồng khớp, đan xen, phụ thuộc lẫn nhau giữa bản thân và người khác. Theo chúng tôi, *cái tôi độc lập* ở đây sẽ phải được hiểu là mang tính tương đối, bởi nếu cho rằng *cái tôi* của một con người có thể độc lập hoàn toàn, có thể đứng một mình mà không cần đến người khác thì sẽ là quan niệm siêu

hình. Thực tế không bao giờ có *cái tôi độc lập* theo nghĩa như vậy.

3. Theo tác giả **Hofstede** (1999) - người được coi là tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu tính *Co/ca - tính cá nhân* là một mô thức văn hóa, theo đó người ta đặt mình vào trung tâm của trường tri giác⁽³⁾, ưu tiên cho các mục đích cá nhân khi các mục đích này cạnh tranh với các mục đích của tập thể/cộng đồng, hành động theo các thái độ của mình hơn là theo các chuẩn mực của tập thể và chú ý tới cái được và mất rút ra từ các quan hệ liên cá nhân. Còn *tính tập thể/cộng đồng* là một mô thức văn hóa theo đó người ta đặt một tập thể/cộng đồng (ví dụ gia đình, bộ tộc, đất nước) vào trung tâm của trường tri giác, ưu tiên cho các mục đích của tập thể/cộng đồng đó cao hơn các mục đích của cá nhân, hành động theo các thái độ của họ (tập thể) và chú ý tới các nhu cầu của những người khác nhiều hơn là cái được và mất rút ra từ các quan hệ liên cá nhân.

Ba điểm chính trong khái niệm của Hofstede có liên quan với nhau khá chặt chẽ theo một thứ tự trước sau. Việc ai (cá nhân hay cộng đồng) nằm trong "trường" tri giác (nhận thức) của một người sẽ gắn liền với việc mục đích của ai (cá nhân hay cộng đồng) được ưu tiên và tất nhiên hệ quả của nó là một hành động, ứng xử tương ứng với nhận thức và mục đích được ưu tiên.

Còn tác giả **Triandis** (1988) thì cho rằng "tính tập thể/cộng đồng là xu hướng của con người nhấn mạnh đến:

a/ Cách nhìn nhận, nhu cầu và mục đích của nhóm nội hơn là bản thân;

b/ Chuẩn mực xã hội và bổn phận do nhóm nội xác định hơn là hành vi tạo sự vui sướng cho bản thân;

c/ Niềm tin làm mình hòa chung với nhóm nội hơn là niềm tin phân biệt mình với nhóm nội;

d/ Sự sẵn sàng hợp tác với thành viên nhóm nội;

e/ Gắn bó về mặt cảm xúc với nhóm nội”.

Trong định nghĩa này Triandis đề cập đến nhận thức, niềm tin, thái độ sẵn sàng hợp tác, tình cảm, nhưng lại đã bỏ qua một cấp độ quan trọng, quyết định việc một con người có hành động ứng xử theo xu hướng Co hoặc Ca ở cấp độ nhân cách. Đó là *định hướng giá trị*. Định hướng giá trị tới cộng đồng hay cá nhân sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự hướng dẫn và điều chỉnh hành vi của con người trong mối quan hệ tôi - người khác. Chính “hệ thống định hướng giá trị tạo thành nội dung xu hướng của nhân cách và là cơ sở bên trong các mối quan hệ giữa cá nhân với thực tại” (*Từ điển bách khoa Xô Viết*, 1982, tr. 764. Bản tiếng Nga).

Tuy nhiên trong lý thuyết về tính Co/ca của mình sau này, Triandis có nhấn mạnh đến cả giá trị - định hướng giá trị lẫn thái độ và hành vi (Triandis, 1994). Trong bộ công cụ nghiên cứu các khía cạnh khác nhau của tính Co/ca, thang đo “giá trị - định hướng giá trị là thang đo rất hay được sử dụng” (Kim và đồng nghiệp, 1994, sdd).

Khi nghiên cứu về tính cộng đồng ở người Nhật, tác giả Yamaguchi (1994) chỉ định nghĩa: tính cộng đồng là “xu hướng coi trọng các mục đích của

nhóm hơn các mục đích của cá nhân khi các mục đích này có mâu thuẫn”. Quan niệm của Yamaguchi quá ngắn gọn nên không rõ hết được nội hàm của một đặc điểm tâm lý rộng lớn như tính Co/ca. Nếu chỉ coi trọng mục đích của nhóm ở cấp độ nhận thức hay thái độ mà không thể hiện nó ở cấp độ hành vi thì chẳng mấy tác dụng. Tuy nhiên ông lại chỉ ra một điểm đáng lưu ý: chỉ khi các mục đích của nhóm và của cá nhân không tương đồng và con người phải lựa chọn một trong hai khả năng đó thì tính Co mới được bộc lộ rõ.

Tóm lại, đúng như Hamaguchi và Kumon (dẫn trong *Tính cộng đồng của người Nhật Bản* của Yamaguchi, 1994, sdd, tr. 178) đã tổng kết, cho đến nay “chưa có sự đồng thuận của các nhà TLH ở Nhật Bản cũng như ở phương Tây về khái niệm tính Co/ca”. Tuy nhiên, từ những phân tích trên đây chúng tôi rút ra một số điểm chung cơ bản như sau:

Có thể định nghĩa *tính cộng đồng là xu hướng*:

a/ Đặt người khác, tập thể cộng đồng vào vị trí ưu tiên trong nhận thức của cá nhân (cái tôi phụ thuộc lẫn nhau được ưu tiên).

b/ Ưu tiên, coi trọng các giá trị tập thể cộng đồng hơn là định hướng vào các giá trị cá nhân.

c/ Hành động, ứng xử vì tập thể cộng đồng hơn là vì cá nhân.

Tính Ca là xu hướng:

a/ Đặt cá nhân vào vị trí ưu tiên trong nhận thức của mình (cái tôi độc lập được ưu tiên).

b/ Ưu tiên, coi trọng các giá trị cá nhân hơn là định hướng vào các giá trị tập thể/cộng đồng.

c/ Hành động, ứng xử vì cá nhân hơn là vì tập thể/cộng đồng.

Xuyên suốt cả 3 điểm trên là: việc ưu tiên, coi trọng ai (tôi/cá nhân hay người khác/cộng đồng) ở 3 cấp độ nhận thức, định hướng giá trị và hành vi sẽ quyết định tính cá nhân hay tính cộng đồng của người đó.

4. Cũng cần phải nói thêm về cụm từ *tính tập thể, tính cộng đồng*. Trong các nghiên cứu ở nước ngoài các nhà tâm lý học hay dùng từ *tập thể, tính tập thể, xu hướng tập thể*. Đối với Hofstede thì khái niệm *tập thể (collective)* bao gồm *gia đình, bộ lạc hoặc đất nước (family, tribe or country)* (Corsini, 1999) gần tương đương với *nhà, làng và nước* như vẫn nói ở Việt Nam. Như vậy từ *tập thể* ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, bao hàm cả nhóm nhỏ và nhóm lớn chứ không hẹp và đặc trưng như khái niệm *tập thể* (một loại nhóm phát triển cao) trong tâm lý học Xô Viết trước đây. Một số nhà nghiên cứu khác (ví dụ Allick & Realo, 2004) thì đồng nhất từ *cộng đồng, tính cộng đồng* với từ *tập thể, tính tập thể*. Các tác giả Đỗ Long (2000), Đỗ Long và Trần Hiệp (1993) quan niệm cộng đồng là các nhóm nhỏ và các nhóm lớn (cộng đồng làng). Khi trình bày các đặc điểm tâm lý tương đương với khái niệm *tính tập thể, định hướng tập thể...* theo cách hiểu của Hofstede hoặc Triandis, các nhà KHXH Việt Nam thường dùng khái niệm *tính cộng đồng, định hướng cộng đồng, tâm lý cộng đồng* (ví dụ như các tác giả

Nguyễn Hồng Phong, Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc và Mạc Văn Trang, Đỗ Long, Đỗ Long - Phan Thị Mai Hương...). Riêng tác giả Nguyễn Hồng Phong dùng cách ghép cả hai từ *tập thể, cộng đồng* thành cụm từ *tập thể - cộng đồng* để chỉ cả nhóm nhỏ và nhóm lớn. Để cho tiện và tránh sự nhầm lẫn với khái niệm *tập thể*, tinh thần *tập thể* theo nghĩa như trong tâm lý học Xô Viết trước đây, dùng chung từ *tính cộng đồng* để chỉ đặc điểm tâm lý thể hiện trong cả nhóm nhỏ và lớn là phù hợp.

Hai khái niệm Co/ca tương phản nhưng gắn liền với nhau

Về mặt lý luận một số người cho rằng ở phương Đông, chỉ có tính cộng đồng mà không có tính cá nhân. Còn ở phương Tây thì ngược lại. Theo chúng tôi, đó là lối nói siêu hình, cơ học, tách cái cá nhân và cái cộng đồng thành ra những cái riêng biệt và đem đối lập chúng với nhau một cách tuyệt đối. Đó chỉ là một động tác của tư duy. Thực tế không ở đâu có điều đó cả. Tính Co và tính Ca cùng có thể song song tồn tại trong một xã hội hay một cá nhân con người và chúng có thể chuyển hóa cho nhau, chúng có quan hệ biện chứng với nhau.

Các học giả nhiều nước cũng đề cập đến vấn đề này. Nhà nghiên cứu người Nga Gadzhiev (1996) khi bàn về truyền thống và hiện đại đã nói: "ở đây phải nhấn mạnh về nguyên tắc, có một sự ngộ nhận khi coi các nền văn hóa phương Đông chỉ theo chủ nghĩa tập thể, còn các nền văn hóa phương Tây thì theo chủ nghĩa cá nhân. Đã thế còn gán nguyên lý đầu chỉ với trạng thái thụ động và ngưng trệ, còn nguyên lý thứ

hai gắn với khả năng phát triển. Nhưng có thể thấy các nguyên lý tập thể chủ nghĩa và cá nhân chủ nghĩa tự chúng đã biểu hiện ở cường độ khác nhau. Theo ý nghĩa đó, chỉ có thể nói tới *tu thế* (mà không phải độc quyền hoàn toàn hay không có) ở vùng này hay vùng khác, ở nước này hay nước khác thuộc nguyên lý này hay nguyên lý khác”.

Đồng ý với quan điểm tâm lý học Mác xít, Fischer (1992, tr. 16) - khi bàn về cách tiếp cận của tâm lý học xã hội - cũng khẳng định rằng con người là một thực thể xã hội. Như vậy - theo tác giả - “nó (TLH xã hội) coi vị trí của con người trong xã hội là một hoàn cảnh đặc thù, trong đó *hai mặt vốn không thể trừ bỏ khỏi hiện thực là cái cá nhân và cái tập thể có quan hệ chằng chịt với nhau*. Nó (TLH xã hội) phân tích xem hai cực ấy nối tiếp nhau như thế nào, nghĩa là hành động của một cá nhân và những sức mạnh của một xã hội có cấu trúc tác động qua lại như thế nào. Hai chiều này trộn lẫn mật thiết với nhau và do đó, không thể gỡ ra được. Cái nhìn của TLH xã hội là chú trọng hai chiều đó để đo những hiện tượng xã hội do mối liên hệ của chúng tạo ra”.

Về vấn đề này tác giả Đỗ Long (2002, tr. 125) đã có một nhận xét khái quát như sau: “Qua những diễn biến lịch sử, “cái tôi” (cá nhân) và “cái ta” (cộng đồng) có khi lên, khi xuống, khi thăng, khi trầm, khi thế này, khi thế khác. Chúng ta phải nhìn nhận lại, đánh giá lại cái gì là hay, cái gì là dở ở “cái ta” và “cái tôi”, nó diễn biến như thế nào trong từng giai đoạn lịch sử”. Theo tác giả, đối với Việt Nam, quan hệ giữa “cái tôi” và “cái ta” - tức là cá nhân và cộng

đồng - là vấn đề *liều lượng*.

Từ những trình bày trên, có thể quan niệm tính Co/ca là một cặp khái niệm tương phản nhưng gắn liền với nhau. Đặt vấn đề như vậy có thể giúp ta lý giải được nhiều biểu hiện của hai mặt đối lập nhưng biện chứng trong tâm lý người.♣

Chú thích

1). Gần đây một số nhà nghiên cứu trên thế giới đề xuất dùng khái niệm “*vốn xã hội*” (social capital) để chỉ một đặc điểm tâm lý của nhóm do đoàn kết, nhất trí và sự hợp tác hiệu quả trong hoạt động chung tạo ra. Trước đây người ta đã nói tới *vốn tài chính* (financial capital), *vốn con người* (human capital).

2). Theo nghĩa là khuynh hướng, xu thế, chiều hướng (tendency, tendencia), chứ không theo nghĩa là của từ *xu hướng* (dịch từ tiếng Nga là napravlenost) và thường đi với từ *nhân cách* để nói tới *xu hướng của nhân cách*. *Xu hướng nhân cách* là toàn bộ những động cơ bền vững <...> bao gồm từ hứng thú, thiên hướng, quan niệm, lý tưởng tạo nên thế giới quan của con người. Ở đây chúng tôi dùng từ *xu hướng* theo nghĩa thứ nhất (tendencia).

3). Theo K. Lewin, các hoạt động tâm lý của con người được diễn ra trong một loại *trường* tâm lý mà ông gọi là *không gian sống*. Không gian sống chứa đựng tất cả các sự kiện quá khứ, hiện tại và tương lai có thể ảnh hưởng tới con người. Như vậy, trường tri giác (xã hội) có thể hiểu là sự cảm nhận, hiểu biết và đánh giá của các chủ thể về bản thân và những người khác được diễn ra trong không gian sống của chủ thể đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Allick, J. & Realo A., (2004) Individualism – Collectivism and social capital. *Journal of Cross - cultural psychology*. Vol 35 No. 1, January 2004, tr. 29-49.
- 2) Belick, A. A. (chủ biên) (2001). *Nhân cách, văn hóa và đặc tính dân tộc: Nhân học tâm lý hiện đại*. Matxcova, NXB XmuXI. (Tiếng Nga).
- 3) Corsini R. J. (1999). *The Dictionary of Psychology*. Brunner/Mazel Taylor & Francis Group, tr. 418.
- 4) Đỗ Long và Trần Hiệp (chủ biên). *Tâm lý cộng đồng làng và di sản*. Hà Nội, NXB KHXH.
- 5) Đỗ Long (2000). *Quan hệ cộng đồng và cá nhân trong tâm lý nông dân*. Hà Nội, NXB KHXH, tr.39.
- 6) Đỗ Long – Phan Thị Mai Hương (chủ biên) (2002). *Tính cộng đồng tính cá nhân và “cái tôi” của người Việt Nam hiện nay*. Hà Nội, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 125.
- 7) Fischer (1992). *Những khái niệm cơ bản của Tâm lý học xã hội*. NXB Thế giới và Trung tâm N-T. (bản dịch của Huyền Giang), Hà Nội, tr. 16.
- 8) Gadzhiev (1996). “Thời đại dân chủ?” Trong cuốn *Truyền thống và hiện đại trong văn hóa* do Lại Văn Toàn (chủ biên). Hà Nội, tr. 306.
- 9) Kim U., Triandis H. C., Kagitcibasi C., Choi S. C. & Gene Yoon (chủ biên) (1994). *Individualism and Collectivism: Theory, Method, and Application*. Thousand Oaks, Sega, tr. 11.
- 10) Markus H. & Kitayama, S., (1991). Culture and the Self: Implication for cognition, emotion, and motivation. *Psychological Review*. No 98, tr. 224-253.
- 11) Mitchell G.D. (ed.) (1968). *A Dictionary of Sociology*. London, Routledge & Kegal Paul, tr. 123, (mục từ *National character*).
- 12) Nguyễn Hồng Phong (1963). *Tìm hiểu tính cách dân tộc Việt Nam*. Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học, tr. 46-118.
- 13) Phạm Bích Hợp (1993). *Tâm lý dân tộc – Tính cách và bản sắc*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- 14) Phạm Bích Hợp (2000). *Tâm lý người Việt Nam – nhìn từ nhiều góc độ*. NXB TP Hồ Chí Minh.
- 15) Trần Ngọc Thêm (2001). *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB TP Hồ Chí minh, tr. 191.
- 16) Triandis, H. C. (1988). *Collectivism and individualism: a reconceptualization of a basic concept in cross-cultural psychology*. In trong cuốn *Personality, attitudes, and cognitions* do G.K. Verma & C. Bagley (chủ biên). London, Macmilan, tr. 60-95.
- 17) Triandis, H. C., (1994). Theoretical and methodological approaches to the study of Collectivism and Individualism. In trong cuốn *Individualism and collectivism: Theory, Method and Applications* do Kim U., Triandis, H., Kagitcibasi C., Choi S. C., Yoon G. chủ biên Thousand Oaks, Sega, 1994, tr. 50.
- 18) Yamaguchi, S., (1994). Collectivism among the Japanese: a perspective from the Self in trong cuốn *Individualism and collectivism: Theory, Method and Applications* do Kim U., Triandis, H., Kagitcibasi C., Choi S. C., Yoon G. chủ biên Thousand Oaks, Sega, 1994, tr. 187).